

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 337/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2020 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung*”, giữa những người yêu cầu:

Anh Ph Ng T, sinh năm: 1988 và chị Tr Th H, sinh năm 1996. Cùng địa chỉ: Thôn Y Nh, xã T Ph, huyện M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ph Ng T và chị Tr Th H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Ph Ng T và chị Tr Th H có 02 con chung với nhau là Ph Tr Gi B, sinh ngày 15/8/2014 và Ph B Kh, sinh ngày 08/10/2016.

+ Giao cả hai con chung là Ph Tr Gi B, sinh ngày 15/8/2014 và Ph B Kh, sinh ngày 08/10/2016 cho anh Ph Ng T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo

dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác*).

+ Chị Tr Th H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T mỗi tháng 1.500.000 đồng / 01 con chung. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Gi B và cháu B Kh đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi. Hình thức đóng góp mỗi tháng một lần. Sau khi ly hôn chị H có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ*: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009867 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị H đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã T Ph, huyện M L, thành phố H N (để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người yêu cầu;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương